

Số: 15/2022/QĐST-HNGĐ

Lâm Thao, ngày 04 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1993.

Bị đơn: Anh Chử Văn N, sinh năm 1989.

Đều địa chỉ: Khu 5, xã T, huyện L, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2021

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị N và anh Chử Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Lê Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Chử Đức T, sinh ngày 31/8/2011; anh Chử Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Chử Ngọc Anh T, sinh ngày 26/9/2019. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Chị Lê Thị N và anh Chử Văn N đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có vay nợ chung và không có công sức đóng góp gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Lê Thị N tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị N đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0002003 ngày 06/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Hoàn trả cho chị N số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Việt Giang